**TUẦN 1** *Thứ hai ngày 5 tháng 9 năm 2023*

**Bài 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được cấu tạo thập phân của số, phân tích số (viết dạng 42 = 40 + 2).

- Đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh được các số đến 100.

- Nhận biết được số chục, số đơn vị của số có hai chữ số; ước lượng được số đồ vật theo nhóm chục.

**2. Năng lực:**

- Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,... HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mỗi tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

- Thông qua hoạt động ước lượng số đồ vật theo nhóm chục, HS bước đầu làm quen với thao tác ước lượng, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học

**3. Phẩm chất:** Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ...Bộ đồ dùng học Toán 2, 2 tranh B2 phục vụ cho trò chơi.

- HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (2p)**  - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể.  - GV giới thiệu vào bài.  **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1: (10p)**  - GV ghi bài 1, HD HS xác định yêu cầu bài.  - HS QS hình bài 1, phân tích và HD mẫu:  + *Hàng thứ nhất có mấy bó 1 chục que tính và có mấy que tính rời?*  *+ Ghi mấy vào cột chục? Ghi mấy vào cột đơn vị?*  *+ Số gồm 3 chục và 4 đơn vị là số bao nhiêu?*  *+ Nêu cách đọc số 34.*  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 các ý còn lại.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả trước lớp.  - GV có thể thêm, bớt số bó chục que tính, số que tính lẻ để HS đọc, viết được các số tương ứng.  - Nhận xét, tuyên dương HS=> **Gv chốt**  **Bài 2: (5p)**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 2.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức:*  *-* GV phổ biến luật chơi  + Hai đội chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài.  + Các thành viên trong đội quan sát nhanh và đọc nội dung trên mỗi tấm bảng của các chú thỏ cầm, sau đó nối với các số thích hợp trên củ cà rốt: Bạn đầu tiên lên nối, nhanh chóng chạy về chuyền bút cho bạn thứ hai của đội lên nối.  + Đội nào nối nhanh, nối chính xác sẽ chiến thắng.  - GV cùng HS nhận xét, phân định thắng thua.  - Nhận xét, tuyên dương HS=> **GV chốt**  **Bài 3: (9p)**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 3.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm việc cá nhân.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu làm bài.  - GV trưng bày bài làm tốt của HS.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - Gv chốt: Thông qua bài 3 cô và trò chúng mình đã được ôn lại cách viết cách đọc các số có 2 chữ số dựa vào cấu tạo thập phân của số đó.  - GV có thể thay đổi các số chục, số đơn vị để HS thực hiện viết, đọc số tương tự.  **Bài 4: (7p)**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2, quan sát các số, so sánh các số, từ đó trả lời được các câu hỏi của bài toán  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **- Gv chốt ý**  **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2p)**  - GV nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | - HS hát và vận động theo video bài hát *Tập đếm.*  - HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS quan sát mẫu và trả lời câu hỏi:  + *Có 3 bó 1 chục và 4 que tính rời.*  *+ Ghi 3 vào cột chục, 4 vào cột đơn vị.*  *+ Số 34.*  *+ Ba mươi tư.*  - 2-3 HS đọc số.  - HS thảo luận nhóm 2, hoàn thành bảng.  - HS báo cáo miệng trước lớp.  - HS nhận xét, góp ý cho bạn.  - HS đọc và xác định yêu cầu bài 2.  - HS chơi theo đội, mỗi đội 3 HS.  - Các bạn còn lại theo dõi, làm trọng tài.  - HS lắng nghe và động viên các bạn.  - HS đọc và xác định yêu cầu bài 3.  - HS làm việc cá nhân hoàn thành bảng theo mẫu trong VBT.  - HS nối tiếp nêu đáp án.  - Lớp cùng Gv nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe và học tập theo bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu bài 4.  - HS làm việc nhóm 2, quan sát tranh và so sánh các số rồi trả lời câu hỏi. (Một bạn hỏi, một bạn trả lời).  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - HS cùng GV nhận xét kết quả.  - Tự đánh giá và nêu việc cần khắc phục qua tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ ba ngày 6 tháng 9 năm 2023*

**Bài 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết, phân tích được số có hai chữ số theo số chục và số đơn vị. Viết được số có hai chữ số dạng: 35 = 30 + 5 và củng cố về thứ tự, so sánh số có hai chữ số.

- Nhận biết được số chục, số đơn vị của số có hai chữ số; ước lượng được số đồ vật theo nhóm chục.

**2. Năng lực:**

- Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ, …, HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mỗi tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Thông qua hoạt động ước lượng đồ vật theo nhóm chục, HS bắt đầu làm quen với thao tác ước lượng rồi đếm để kiểm tra ước lượng, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học, ....

**3. Phẩm chất:** HS tự thực hiện các nhiệm vụ học tập; biết lắng nghe và chia sẻ cùng bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Bảng phụ: Kẻ, viết sẵn bảng (như nội dung bài 1SGK).

- HS: Bảng con, Sgk…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3p)**  **-** GV tổ chức cho HS ôn bài bằng trò chơi: ***Hỏi nhanh, đáp đúng.***  - GV đưa cho hai đội chơi hai phiếu ghi số (hoặc cấu tạo số). Nhiệm vụ hai đội oẳn tù tì giành lượt chơi trước. Một đội nêu số hoặc cấu tạo số, đội kia phải nêu nhanh cấu tạo số (hoặc số). Nếu trả lời đúng được quyền đổi lượt. Kết thúc đội nào trả lời đúng nhiều sẽ chiến thắng.  - GV NX, giới thiệu bài, ghi tên bài.  **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1: (7p)**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 1.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV HD HS phân tích được số có hai chữ số theo số chục và số đơn vị trên cơ sở mô hình, chẳng hạn từ:  Tương tự viết được:  67 = 60 + 7;  59 = 50 + 9;  55 = 50+ 5.  ? VS em lại điền số 7 vào ô trống trên?  ? VS em lại điền số 50 vào ô trống trên?  - Nhận xét, tuyên dương HS=> **Gv chốt**  **Bài 2: (9p)**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 2.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS QS tranh, so sánh các số và sắp xếp các số theo yêu cầu bài.  - Gv cho hs làm vào vở  - Gv chữa bài  - Nhận xét bài làm của bạn  ? Số lớn nhất trong các số này là số nào?  ? Số bé nhất trong các số này là số nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS=> **Gv chốt**  **Bài 3: (8p)**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 3.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV HDHS vận dụng kiến thức đã học về cấu tạo số để làm bài.  - GV chữa bài  ? Dựa vào kiến thức nào em làm được bài này?  ? Nêu cách nhận biết số chục, số đơn vị?  **- Gv chốt**  **Bài 4: (5p)**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS sử dụng thẻ số trong bộ đồ dùng toán để ghép số trong nhóm 2.  - GV dùng sơ đồ để HD HS lập số để tránh nhầm hoặc sót số.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - YC HS TLCH:  ? Tìm số lớn nhất trong các số lập được?  ? Tìm số bé nhất trong các số lập được?  **- Gv chốt**  **3. Vận dung: (3p)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại ND bài.  - Nêu cảm nhận của mình sau tiết học.  - GV nhận xét tiết học. | - HS chơi trò chơi.  - HS cùng GV nhận định thắng thua.  - HS nhắc lại tên bài và ghi vào vở.  - HS đọc thầm và xác định yc bài 1.  - HS lắng nghe GVHD mẫu.  - HS làm việc cá nhân, phân tích cấu tạo số và viết phép tính vào vở ô li.  - HS báo cáo miệng kết quả đã làm được.  - Lớp cùng GV nhận xét, đánh giá.  - HS đọc và xác định yêu cầu bài 2.  - HS quan sát tranh làm bài vào vở  - HS thống nhất đáp án và ghi vào vở.  *a. Từ bé đến lớn: 14; 15; 19; 22.*  *b. Từ lớn đến bé: 22; 19; 15; 14*  - HS đọc và xác định yêu cầu bài 3.  - HS làm việc cá nhân, điền số trong VBT.  - HS nêu đáp án và giải thích vì sao mình lại đưa ra đáp án đó.  - Em dựa vào cách nhận biết số chục, số đơn vị  - Số chục là số viết trước còn số đơn vị là số viết sau.  - HS đọc và xác định yêu cầu bài 4.  - HS làm việc trong nhóm 2, dùng thẻ số để tạo các số có hai chữ số từ ba thẻ số: 3; 7; 5.  - HS nêu được số các số mà nhóm mình đã lập được.  - HS chia sẻ với bạn về các số có 2 chữ số vừa viết được từ 3 thẻ số: 35, 37, 53, 57, 73, 75.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời câu hỏi  - HS nêu ND bài đã học.  - HS nêu ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

------------------------------------------------------------------------------

*Thứ ba ngày 6 tháng 9 năm 2023*

**Luyện toán: Ôn luyện (TIẾT 1)**

**BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết, phân tích được số có 2 chữ số theo số chục và số đơn vị.

- Viết được số có 2 chữ số dạng 67 = 60 + 7

- Củng cố về thứ tự, so sánh số có 2 chữ số.

**2. Năng lực:**

- Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,..., HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Giáo dục học sinh tính chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1. Khởi động**  *-* GV tổ chức cho HS ôn bài bằng trò chơi: ***Hỏi nhanh, đáp đúng***  - GV đưa cho hai đội chơi hai phiếu ghi số (hoặc cấu tạo số). Nhiệm vụ hai đội oẳn tù tì giành lượt chơi trước. Một đội nêu số hoặc cấu tạo số, đội kia phải nêu nhanh cấu tạo số (hoặc số). Nếu trả lời đúng được quyền đổi lượt. Kết thúc đội nào trả lời đúng nhiều sẽ chiến thắng.  - Giới thiệu bài.  **2. HDHD làm bài tập**  **Bài 1. Số ?**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn HS phân tích được số có hai chữ số theo số chục và số đơn vị trên cơ sở mô hình.  - Vì sao con lại điền số 7 vào ô trống trên?  - Vì sao con lại điền số 50 vào ô trống trên?  - Hs làm bài.  - Dựa trên kết quả đúng GV cho hs đổi vở kiểm tra.  - GV cho HS nhận xét.  - GV chữa bài, chốt và nhận xét.  **Bài 2.**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 2 và xác định yêu cầu của bài tập.  - GV cho HS quan sát tranh, so sánh các số và sắp xếp các số theo yêu cầu bài.  - Làm việc nhóm 2.  - GV theo dõi các nhóm hoạt động.  - GV cho đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - GV hỏi:  + Số lớn nhất trong các số này là số nào?  + Số bé nhất trong các số này là số nào?  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất đáp án và ghi vào vở bài tập  - GV nhận xét và tuyên dương  **Bài 3. Số?**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV cho HS làm bài cá nhân.  - Gv chữa bài và chốt đáp án.  - Dựa vào kiến thức nào em làm được bài này?  - Nêu cách nhận biết số chục, số đơn vị?  => *GV chốt: Nhận biết số chục, số đơn vị của số có hai chữ số.*  **Bài 4. Viết tất cả các số có hai chữ số lập được từ ba thẻ số bên. 2, 5, 8.**  - GV cho HS đọc yêu cầu BT4.  - Hs làm việc nhóm 2.  - GV cho HS sử dụng thẻ số trong bộ đồ dùng toán để ghép số trong nhóm 2.  - Chữa bài và chốt đáp án.  - GV cho HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét.  *=> GV chốt: HS biết cách lập số từ 3 số có sẵn.*  **3. Củng cố - Dặn dò**  **-** Nhận xét chung tiết học | - HS chơi trò chơi.  - HS cùng GV nhận định thắng thua.  - 1 HS đọc yêu cầu  - Cả lớp đọc thầm và xác định yêu cầu bài 1.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn mẫu.  - HSTL.  - HS làm việc cá nhân, phân tích cấu tạo số và viết phép tính vào vở bài tập.  *54 = 50 + 4*  *88 = 80 + 8*  *36 = 30 + 6*  - 2 HS báo cáo miệng kết quả đã làm được  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe    - 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài 2.  - HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm 2.  - HS thực hiện làm bài.  *a. Từ bé đến lớn: 37; 39; 40; 43.*  *b. Từ lớn đến bé: 43; 40; 39; 37.*  - 2 đại diện nhóm báo cáo.  - HSTL:  + 43.  + 37.  - HS nhận xét bài làm của nhóm.  - HS lắng nghe.  - 1HS đọc và xác định yêu cầu bài 3.  - HS làm việc cá nhân, điền số trong VBT.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số | Số chục | Số đơn vị | | 47 | 4 | 7 | | 62 | *6* | *2* | | 77 | *7* | *7* | | 80 | *8* | *0* | | 89 | *8* | *9* |   - 1, 2 HS nêu đáp án và giải thích vì sao mình lại đưa ra đáp án đó  - 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài 4.  - HS làm việc trong nhóm 2, dùng thẻ số để tạo các số có hai chữ số từ ba thẻ số: 3; 7; 5.  + *25; 28; 52; 58; 82; 85;*  - 2 HS nêu được số các số mà nhóm mình đã lập được.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |

*Thứ tư ngày 7 tháng 9 năm 2023*

**Bài 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Cho HS làm quen với ước lượng theo nhóm chục, ôn tập, củng cố về phân tích số và bảng số từ 1 đến 100 đã học.

**2. Năng lực:**

- Bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Bước đầu hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học, ....

**3. Phẩm chất:**

- HS chủ động, tích cực tham gia các hoạt động học tập; hình thành năng lực tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Bảng phụ: Kẻ, viết sẵn bảng (như nội dung bài 2 SGK).

- HS: Bảng con.Sgk…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (4p)**  - Hs vận động tại chỗ  \* Xếp các số sau: 18, 22, 8, 25  + Theo thứ tự từ lớn đến bé.  + Theo thứ tự từ bé đến lớn.  - GV giới thiệu bài học mới.  **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1: (9p)**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 1.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - Câu a (là bài mẫu): GV gợi ý để HS nhận biết ước lượng số chục viên bi.  - Tuy nhiên, GV HDHS nhận ra rằng với các số lớn hơn có thể gặp khó khăn.  - GV gợi ý để HS thấy có 2 nhóm chục viên bi (đã khoanh vào 2 nhóm đó), rồi khoanh tiếp vào 1 nhóm chục viên bi nữa, quan sát thấy được 3 nhóm chục viên bị và thừa ra 2 viên bi lẻ.  Câu b: Tương tự cách làm như câu a  + GV nhận xét thừa 8 viên bi so với 3 chục nhưng còn thiếu 2 viên so với 4 chục nên ta có thể kết luận: Ước lượng khoảng 4 chục viên bi, đếm đúng 38 viên vi.  *HS có thể ước lượng có khoảng 3 chục viên bi (thừa ra 8 viên bi) cũng được chấp nhận.*  GV kết luận*: ước lượng có khoảng 4 chục viên bi.*  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **- Gv chốt:** Bài tập 1 giúp chúng ta làm quen với ước lượng theo nhóm chục  **Bài 2: (6p)**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 2.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập  - GV HDHS làm tương tự như bài 1  - GV gợi ý: Khoanh vào 2 hàng dưới cùng được 1 chục rồi khoanh tiếp các hàng trên được 1 chục nữa và còn thừa 2 quả.  - GV bao quát lớp làm bài  - Nhận xét, tuyên dương HS=> **Gv chốt**  **Bài 3: (7p)**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 3.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu từ cấu tạo số và phân tích số, tự viết được số có hai chữ số thành tổng các chục và đơn vị.  - GV cùng HS NX bài làm của HS.  - Nhận xét, tuyên dương HS.=> **Gv chốt**  **Bài 4: ( 7p)**  - GV cho HS QS bảng số của bài tập 4.  - HDHS đếm thứ tự các số từ 1 đến 100.  - Ở câu a, GV yêu cầu HS quan sát các số ở mỗi miếng bìa A, B, C, D và các số viết ở mỗi vị trí bị trống trong bảng rồi tìm cách lắp các miếng bìa vào vị trí thích hợp trong bảng (theo các màu ở mỗi ô trống tương ứng).  - Ở câu b, yêu cầu HS tìm số lớn nhất trong bốn số ghi ở mỗi miếng bìa A, B, C, D rồi viết các số tìm được đó theo thứ tự từ bé đến lớn.  - GV để HS tự tìm cách lắp ghép các miếng bìa A, B, C, D vào vị trí thích hợp trong bảng.  - GV hỏi HS vì sao chọn cách đó.  - Sau đó, GV có thể đưa ra một cách hợp lí nào đó, chẳng hạn: *Có thể xuất phát từ mỗi vị trí ở ô trống trong bảng để tìm ra một miếng ghép thích hợp A, B, C, D tương ứng.*  - GV khai thác để củng cố kiến thức về bảng các số từ 1 đến 100 (liên quan đến bổ sung về số và chữ số).  - “Trong bảng:  ? Những số nào có hai chữ số giống nhau?  ? Số nào lớn nhất?  ? Số nào bé nhất?  ? Số lớn nhất có một chữ số là số nào? ? Số bé nhất có một chữ số là số nào?...  - Nhận xét, tuyên dương HS=> **Gv chốt**  **3. Vận dụng: (2p)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại ND bài.  - Nêu cảm nhận của mình sau tiết học.  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét tiết học. | - Lớp hát tập thể 1 bài hát.  - HS thực hiện.  - HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân.  - HS quan sát các viên bị xếp không theo thứ tự nào, rồi thử ước lượng số viên bị có khoảng mấy chục viên, sau đó đếm chính xác số viên bi (để đối chiếu với ước lượng).  + HS có thể đếm từng viên theo cách đếm thông thường.  - Từ gợi ý, HS nêu ước lượng được khoảng 3 chục viên bi và đếm được 32 viên bi.  - HS ước lượng tương tự câu a, ước lượng được khoảng 3 chục viên bi và thừa ra 8 viên bi.  - HS nêu: Ước lượng được khoảng 3 chục viên bi và đếm đúng 38 viên bi.  - HS đọc dề bài và xác định yêu cầu bài.  - HS quan sát trong hình đã khoanh 2 chục quả cà chua, HS lựa chọn cách hợp lí để khoanh tiếp các chục quả cà chua.  - Sau đó HS ước lượng có khoảng 4 chục quả cà chua và đếm chính xác là 42 quả cà chua.  - HS cùng GV nhận xét câu trả lời của bạn.  - HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân.  - HS tự viết được số có hai chữ số thành tổng các chục và đơn vị (có dạng 87 = 80 + 7).  + Chẳng hạn: 45 = 40 + 5; 63 = 60 + 3. HS chỉ cần nêu, viết số vào ô có dấu “?” thích hợp.  - HS nêu kết quả, lớp nhận xét, góp ý.  - HS QS bảng số, nhẩm đếm các số từ 1 đến 100.  - HS quan sát theo HD của GV.  - HS nêu phương án ghép  - Lớp nhận xét, bổ sung.  *+ Chẳng hạn: (A - tím); (B – đỏ); (C – xanh); (D – vàng).*  - HS trả lời:  + *Những số nào có hai chữ số giống nhau là: 11; 22; 33; 44...*  + *Số lớn nhất là 100.*  *+ Số bé nhất là 1.*  *+ Số lớn nhất có một chữ số là 9.*  *+ Số bé nhất có một chữ số là 1.*  - HS nêu ND bài đã học.  - HS nêu ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................­­

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ năm ngày 8 tháng 9 năm 2023*

**Bài 2: TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC – SỐ LIỀN SAU (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được tia số, số liền trước, số liền sau và vận dụng kiến thức đó vào thực hành.

**2. Năng lực:**

- Thông qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh tia số, dựa vào tia số để so sánh và xếp thứ tự các số, nhận biết số liền trước, số liền sau của một số, liên hệ giải quyết một số ví dụ trong thực tế, HS bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề toán học.

- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- HS nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- HS có khả năng giao tiếp, sẵn sàng giúp đỡ bạn; biết báo cáo kết quả học tập.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ...Bộ đồ dùng học Toán

- HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - **-** HS chơi trò chơi “Gà con qua cầu”  - GV nhận xét, kết nối vào bài mới.  **2. Khám phá: (10p)**  - GV chiếu slide “tình huống”: Trên cây có các quả táo ở các vị trí khác nhau, mỗi quả táo ghi một trong các số 7, 0, 1, 6, 3, 2, 10, 4, 5, 8, 9. Bạn Mai phân vân làm thế nào để sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.  - GV giới thiệu: theo SGK, Rô-bốt đã sắp xếp được các số theo thứ tự từ bé đến lớn như hình sau và cho biết đó là tia số.  - GV giới thiệu để HS nhận biết hai nội dung trên tia số như SGK: “Số 0 ở vạch đầu tiên, là số bé nhất. Mỗi số lớn hơn các số ở bên trái nó và bé hơn các số ở bên phải nó”.  GV cho HS vận dụng ngay kiến thức:  *+ “Số 1 lớn hơn số nào?*  *+ Trên tia số này, những số nào bé hơn 5, những số nào lớn hơn 5, những số nào vừa lớn hơn 3 vừa bé hơn 6?..”.*  b) GV cho HS quan sát tia số rồi cho HS nhận biết được số liền trước của 4 là số nào, số liền sau của 4 là số nào.  **- Gv chốt,** có thể cho HS tự nêu được số liền trước, số liền sau của một số nào đó trên tia số.  **3. Luyện tập:**  **Bài 1: (6p)**  - GV cho HS nêu y/c bài 1.  - Gv yêu cầu HS nêu, viết được các số thích hợp trên tia số (ở ô có dấu “?”).  - GV qua đó củng cố thứ tự các số từ 0 đến 20 (trên hình ảnh tia số).  Ở câu a, vạch đầu tiên ứng với số 0, nhưng ở câu b, số 10 ứng với vạch không phải là vạch đầu tiên nên có “một phần tia số thừa ra” ở bên trái số 10.  - Nhận xét, tuyên dương HS=> **Gv chốt**  **Bài 2: (6p)**  - GV HDHS xác định yêu cầu bài.  - HDHS làm bài tương tự bài 1 (nhận biết được số trên tia số) nhưng với hình thức khác.  - GV nhận xét kết quả của HS.  - Nhận xét, tuyên dương HS=> **Gv chốt**  **Bài 3: (5p)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài.  - GV YC HS hoàn thành bài.  - GV nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS=> **Gv chốt**  **3. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại ND bài.  - YC HS ghi nhiệm vụ về nhà làm.  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham chơi.  - HS lắng nghe tình huống, quan sát tranh và thảo luận nhóm 2 đưa ra các cách giải quyết giúp bạn.  - HS cùng GV nhận xét các cách giải quyết tình huống của các bạn.  - HS quan sát tia số, lắng nghe HD.  - HS vận dụng và trả lời câu hỏi:  *+ Số 1 lớn hơn số 0.*  *+ Những số bé hơn 5 là:0; 1; 2; 3; 4…..*  - HS quan sát tia số để nhận biết số liền trước, liền sau của một số.  - HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS nêu các số cần viết vào các dấu “?’.  - HS làm bài vào VBT.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS quan sát tranh và chọn số hoặc phép tính trên quả bóng thích hợp với số trên tia số nối đúng.  - HS nêu kết quả.  - HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS dựa vào hình ảnh tia số ở bài 2, trao đổi trong nhóm 2 trả lời các câu đúng, sai của bài.  - HS báo cáo KQ.  - HS nêu ND bài đã học.  - HS viết nhiệm vụ bài tập về nhà.. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………………………….

---------------------------------------------------------------------

*Thứ năm ngày 8 tháng 9 năm 2023*

**Luyện toán: Ôn luyện (TIẾT 2)**

**BÀI 2: TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC, SỐ LIỀN SAU**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được tia số và viết được số thích hợp trên tia số.

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số.

**2. Năng lực.**

- Thông qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh tia số, dựa vào tia số để so sánh và xếp thứ tự các số, nhận biết số liền trước, số liền sau của một số; liên hệ, giải quyết một số ví dụ trong thực tế, Hs bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (nói, viết) giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:** Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - Đếm các số từ 1 đến 100.  - Số lớn nhất có hai chữ số là số nào?  - Nêu các số tròn chục có hai chữ số.  **2. Luyện tập, thực hành (25p)**  **Bài 1.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - Chữa bài.  - GV nhận xét.=> *GV chốt*  **Bài 2. Nối (theo mẫu)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV chữa bài và cho HS nhận xét.  - Con hãy nêu cách làm đối với những quả bóng có phép tính?  - GV chốt kết quả đúng.  => *GV chốt*  **Bài 3.**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài.  - GV cho HS làm việc nhóm 2.  - GV theo dõi các nhóm hoạt động, kết quả.  - GV cho HS báo cáo.  - GV cho HS nhận xét bài làm.  - GV chữa bài nêu đáp án.  - GV hỏi thêm:  + Vì sao số liền trước của 18 là 17 là đúng ?  + Ngoài cách làm trên con còn có thể nhận biết số liền trước và liền sau ở bài 3 bằng cách nào?  + Theo các con dựa vào tia số thì số nào không số liền trước mà chỉ có số liền sau?  - GV nhận xét và tuyên dương. => *GV chốt*  **3. Vận dụng (3p)**  *Mục tiêu:**Tổng hợp kiến thức đã học*  - Nêu số liền trước và liền sau của số: 35; 30; 56;...  - Nhận xét chung | - 5 HS nối tiếp đếm các số từ 1 – 100.  *- Số lớn nhất có hai chữ số là 99.*  *- Các số tròn chục là: 10, 20, 30, 40….*  - 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS làm bài cá nhân.  - 1 HS chữa bài    b) Quan sát tia số ở câu a, các số lớn hơn 3 và bé hơn 10 là: 4, 5, 6, 7, 8, 9  **-** HS lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS quan sát tranh và chọn số hoặc phép tính trên quả bóng thích hợp với số trên tia số nối cho đúng.  - HS làm bài    - 1 HS chữa bài. HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  **-** HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS dựa vào hình ảnh tia số ở bài 2, trao đổi trong nhóm 2 trả lời các câu đúng, sai của bài.  - 2, 3 HS báo cáo kết quả.  - HS nhận xét.  - HS quan sát, chốt chữa.  - HSTL câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - 1, 2 HS trả lời  - HS lắng nghe |

*Thứ sáu ngày 9 tháng 9 năm 2022*

**Bài 2: TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC – SỐ LIỀN SAU (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Thông qua hệ thống bài tập vận dụng, thực hành, bổ sung, phát triển, giúp HS củng cố kiến thức về tia số, số liền trước, số liền sau đã học ở tiết 1.

**2. Năng lực:**

- Thông qua tia số liên hệ giải quyết một số ví dụ trong thực tế, HS bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề toán học.

- Cùng với hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:** HS tự thực hiện các nhiệm vụ học tập; biết lắng nghe và chia sẻ cùng

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán

- HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động : (4p)**  **-** HS chơi trò chơi “Gà con qua cầu”  - GV nhận xét, kết nối vào bài mới.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1: (5p)**  - GV chiếu slide cho HS QS bảng số của bài tập 1.  - GV yêu cầu HS quan sát trên tia số, so sánh, xếp thứ tự số để tự làm các câu a, b.  - Nhận xét  - GV có thể đưa ra các bài toán “mở” (có nhiều đáp số).  - Nhận xét, tuyên dương HS.=> **Gv chốt**  **Bài 2: (6p)**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 2.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS sử dụng thẻ số trong bộ đồ dùng toán để ghép số trong nhóm 2.  - Sau đó đếm các số lập được rồi chọn câu trả lời đúng (C. 4).  - GV dùng sơ đồ để HD HS lập số để tránh nhầm hoặc sót số.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *- Lưu ý*: Các số ghép được như 04, 05 không phải là số có hai chữ số.  - GV có thể khai thác thêm từ bài này.  *VD: Tìm số lớn nhất hoặc bé nhất trong các số ghép được.*  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **- Gv chốt:** Bài tập 3 giúp chúng ta củng cố cách lập số có hai chữ số từ thẻ số cho trước  **Bài 3: (6p)**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 3.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS tự tìm ra các toa ghi số liền trước, số liền sau của số ghi ở một toa nào đó. Tìm ra được các toa ở giữa hai toa nào đó (có ghi số thích hợp).  - GV gợi ý: Có thể dùng 6 miếng hình phẳng (trong Bộ đồ dùng học Toán 2) và có ghi số như ở các toa tàu để HS có thể làm được các câu a, b, c (như SGK).  - Nếu HS làm nhanh, GV nêu thêm các yêu cầu, chẳng hạn: Xếp lại các miếng hình phẳng ghi các số theo thứ tự từ lớn đến bé.  - GV nhận xét, động viên HS.  **- Gv chốt:** bài tập 3 giúp chúng ta ôn lại cách tìm số liền trước, số liền sau của một số  **Bài 4: (7p)**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm việc cá nhân.  - Soi bài, chia sẻ bài  - GV nhận xét, khen ngợi HS làm tốt=> **Gv chốt**  **Bài 5: (5p)**  - GV chiếu slide bức tranh lên bảng để HS theo dõi.  - GV nêu bài toán này như một câu chuyện vui: “Thỏ đen, thỏ nâu, thỏ trắng, thỏ xám chạy thi; có các bạn voi, bạn thỏ là cổ động viên, bạn rùa là trọng tài,...) để HS hứng thú học tập (có thể phóng to,...).  - GV yêu cầu HS nhận biết được các số ghi ở các làn chạy là các số theo thứ tự từ 1 đến 4, các số 2 và 3 bị che khuất, từ đó tìm được thỏ trắng chạy ở làn số 3 (trong các số liên tiếp 1, 2, 3, 4).  - GV cùng HS NX, tuyên dương HS=>**GV chốt**  **3. Vận dụng: (2p)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại ND bài.  - Nêu cảm nhận của mình sau tiết học.  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét tiết học. | **-** HS tham gia chơi.  + *Số liền trước cúa số 1 là số 0.*  *+ Số 10 là liền sau của số 9.*  - HS đọc đề bài và xác định YC bài.  - HS quan sát tia số.    - Đại diện cá nhân báo cáo kết quả.  - Lớp nhận xét  - HS đọc và xác định yêu cầu bài 2.  - HS làm việc trong nhóm 2, dùng thẻ số để tạo các số có hai chữ số từ ba thẻ số: 4; 5; 0.  - HS nêu được số các số mà nhóm mình đã lập được.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS quan sát tranh, nói cho bạn cùng bàn nghe về yêu cầu của bài.  - HS dùng 6 miếng hình phẳng (trong Bộ đồ dùng học Toán 2) và có ghi số như ở các toa tàu để HS có thể làm được các câu a, b, c (như SGK).  - HS xếp hình.  - HS nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS làm bài vào VBT.  - HS báo cáo kết quả.  - Lớp nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh để nhận biết được các số ghi ở các làn chạy là các số theo thứ tự từ 1 đến 4, các số 2 và 3 bị che khuất, từ đó tìm được thỏ trắng chạy ở làn số 3 (trong các số liên tiếp 1, 2, 3, 4).  - HS nêu đáp án.  - HS nêu ND bài đã học.  - HS nêu ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_